

Bản án số: 489/2019/HS-PT

Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 427/2019/HSPT ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Phú Quốc P do có kháng cáo của người đại diện của bị hại Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Phú Quốc P;** giới tính: nam; sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; thường trú: 10/25B đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 42 đường Đ, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Phú P4 và con bà Trương Thị Ngọc B; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 (có mặt tại phiên tòa).

***- Bị hại có kháng cáo:***

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956; trú tại: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 10/13 đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

***- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:***

Bà Nguyễn Trần Ngọc K, sinh năm 1993; trú tại: 10/13 đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Bà Trần Thị S, sinh năm 1965; trú tại: 240/3 ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 10/13 đường P1, phường P2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng cáo:*

Bà Trương Thị Ngọc B, sinh năm 1971; trú tại: 10/25B đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 42 đường Đ, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

*- Người bào chữa; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự:*

1. Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng luật sư D bào chữa cho bị cáo Phạm Phú Quốc P và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị Ngọc B (Luật sư D có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng luật sư T bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn L (Luật sư T có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 15/4/2018, sau khi đi uống bia, ông Nguyễn Văn L về đến nhà thuê tại số 10/13 P1, phường P2, quận Tân Phú. Tại đây, ông L la mắng con gái tên là Nguyễn Trần Ngọc K nên bà Trần Thị S (vợ ông L) nhờ bà Trương Thị Ngọc B (là người phụ bán trái cây cho nhà bà S) đi vào trong nhà xem sự việc thì bà B đi vào nhà nói chuyện với ông L và giữa ông L với bà B xảy ra gây gổ, cãi nhau, rồi bà B đi ra ngoài đường, đứng cách ông L khoảng 02 mét. Lúc này, bà B nhặt một miếng ván gỗ có kích thước khoảng 30cm x 15cm ném về phía dưới chân ông L nhưng không trúng, thấy vậy ông L không chửi nữa mà đi vào trong nhà. Nhưng vì bức tức nên bà B gọi điện thoại cho chồng là Phạm Phú P4 nói “Qua gấp đi, có người đánh tôi”. Lúc này, Phạm Phú Quốc P, Phạm Phú Quốc A (P, A là hai con của ông P4) và Võ Minh T1 đang ở cạnh ông P4 nên ông P4 kêu P qua nhà bà S xem đã xảy ra việc gì với bà B. Nghe vậy, P liền gọi điện thoại cho bà B thì bà B nói “Qua đây liền đi”. P rủ A và T1 đi cùng, P điều khiển xe gắn máy Honda Winner biển số 59H1-XX của T1 chở T1, A điều khiển xe gắn máy hiệu Dream biển số 51P9-YY cùng đi qua nhà bà S.

Khi đến nhà của bà S thì A và T1 đứng ngoài đường trông xe, còn P đi theo bà B vào phía sau nhà, vừa đi P vừa tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu để cầm ở tay phải, khi đến trước cửa nhà vệ sinh thì gặp và đứng đối diện ông L cách khoảng 01 mét, nhưng P đứng hơi lùi về phía sau so với bà B. Tại đây, bà B nói với ông L “Hồi nãy ông hung hăng với tôi, giờ ông hung hăng đi”, ông L

nói “Mày muốn gì?” thì P bước tới, tay phải cầm vành nón bảo hiểm đánh một cái theo chiều ngang từ phải qua trái theo hướng đứng của P trúng vào phần mặt bên trái ông L làm ông L loạng choạng té ngã, phần mặt bên trái của ông L tiếp tục va đập vào bồn rửa mặt ở phía trước phòng vệ sinh, sau đó ông L tiếp tục ngã ngửa đập đầu xuống nền nhà rồi bất tỉnh. Sau khi đánh ông L thì P bỏ nón bảo hiểm xuống rồi đi ra ngoài, lúc này chị C (là hàng xóm nhà bà S) tri hô việc ông L bất tỉnh nên P và bà B chạy vào, đưa ông L lên xe gắn máy do A điều khiển và chở ông L đến Bệnh viện quận P3 cấp cứu. Sau đó ông L được đưa đến Bệnh viện nhân dân 115 điều trị, đến ngày 03/5/2018 chuyển sang Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn ITO Phú Nhuận điều trị, và đến ngày 30/5/2018 thì ông L xuất viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/TgT.18 ngày 01/6/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tình trạng tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L như sau:

- Chấn thương đầu mặt gây sưng nề mô mềm, vỡ thành hốc mắt trái, gãy cung gò má trái, vỡ xoang hàm trái, gãy cạnh lên xương hàm dưới trái, chảy máu dưới nhện bán cầu đại não phải, đã được phẫu thuật chỉnh xương bảo tồn, hiện còn:

+ Hình ảnh trên phim MSCT sọ mặt:

- Không còn chảy máu dưới nhện.
- Còn hình ảnh gãy xương đã kết hợp chỉnh hình xương.

+ Hai sẹo vùng mi trên và dưới mắt trái kích thước 1,1x0,1cm và 2,5x0,1cm.

+ Thị lực mắt trái ổn định, khớp thái dương hàm ổn định.

Có tỷ lệ 42% (Bốn mươi hai phần trăm)

Thương tích do vật tày tác động nhiều lần gây ra.

- Vết thương phần mềm hiện còn một sẹo tại đầu ngón cái chân trái kích thước 2,6 x 1,3 cm, ổn định. Có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm)

Cộng lùi hai tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 43,16% (Bốn mươi ba phẩy mười sáu phần trăm).

Đối với vết thương ở đầu ngón cái chân trái của ông L, quá trình điều tra xác định trong lúc P và A chở ông L đi bệnh viện cấp cứu, do ông L bất tỉnh nên ngón chân cái của ông L bị quẹt xuống đường gây ra. Do đó tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Phú Quốc P gây ra cho ông L là 42%.

Trong giai đoạn điều tra, Phạm Phú Quốc P đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 19-8-2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú Quốc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú Quốc P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Phú Quốc P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 193.466.498 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/8/2019, đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Nguyễn Trần Ngọc K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị S có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi của bà Trương Thị Ngọc B và xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Phú Quốc P khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị S về chi phí thuê người chăm sóc tại bệnh viện là 52 ngày thay vì 45 ngày như quyết định của bản án sơ thẩm và chi phí mua 08 hộp sữa Ensure, tổng cộng số tiền tăng lên là 7.970.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị S đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại hành vi của bà Trương Thị Ngọc B vì bà B là người chủ mưu, gọi con trai là Phạm Phú Quốc P đến đánh ông Nguyễn Văn L. Đồng thời, bà S cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại theo các khoản tiền đã được liệt kê theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 08/10/2018 và Đơn yêu cầu bồi thường ngày 12/8/2019.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: bị hại Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đúng quy định của pháp luật, việc bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt bị hại. Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phạm Phú Quốc P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về mức bồi thường thiệt hại, thì ngoài số tiền 40.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong giai đoạn điều tra thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền 193.466.498 đồng theo quy định tại Bộ luật Dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xem xét hành vi của bà Trương Thị Ngọc B thì quá trình điều tra, xét xử đã xác định bà B không gọi bị cáo P đến để đánh bị hại Nguyễn Văn L, bà B không có hành vi đánh ông L cũng như xúi giục, kích động bị cáo P đánh ông L, hành vi của bị cáo P dùng

nón bảo hiểm đánh ông L là hành vi bộc phát nhất thời nên không có cơ sở xác định bà Bích đồng phạm với bị cáo. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư D bào chữa cho bị cáo Phạm Phú Quốc P và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị Ngọc B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và người liên quan Trần Thị S về tăng mức bồi thường thiệt hại đối với yêu cầu về chi phí thuê người chăm sóc tại bệnh viện là 52 ngày thay vì 45 ngày như quyết định của bản án sơ thẩm và chi phí mua 08 hộp sữa Ensure, tổng cộng số tiền tăng lên là 7.970.000 đồng, đối với các khoản yêu cầu còn lại thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Đối với kháng cáo về việc xem xét hành vi của bà Bích thì việc bị cáo Phạm Phú Quốc P đánh ông L là do bộc phát, bị cáo P sợ ông L đánh mẹ mình nên bị cáo mới đánh ông L, bà B không gọi bị cáo P đến để đánh nhau, cũng không có hành vi kích động, xúi giục bị cáo P đánh ông L, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý đối với bà Bích là có cơ sở. Ngoài ra, Luật sư Bình cũng cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo P là quá nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có đủ điều kiện hạ khung hình phạt từ khoản 3 xuống khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Luật sư T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đồng ý tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại, đồng thời đề nghị xem xét lại hành vi của bà Trương Thị Ngọc B, nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, còn các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa, bảo vệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bị hại Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung:**

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 15/4/2018, sau khi đi uống bia, ông Nguyễn Văn L về đến nhà thuê tại số 10/13 P1, phường P2, quận P3. Tại đây, ông L la mắng con gái tên là Nguyễn Trần Ngọc K nên bà Trần Thị S (vợ ông L) nhờ bà

Trương Thị Ngọc B (là người phụ bán trái cây cho nhà bà S) đi vào trong nhà xem sự việc thì bà B đi vào nhà nói chuyện với ông L và giữa ông L với bà B xảy ra gây gổ, cãi nhau, rồi bà B đi ra ngoài đường, đứng cách ông L khoảng 02 mét. Lúc này, bà B nhặt một miếng ván gỗ có kích thước khoảng 30cm x 15cm ném về phía dưới chân ông L nhưng không trúng, thấy vậy ông L không chửi nữa mà đi vào trong nhà. Nhưng vì bức tức nên bà B gọi điện thoại cho chồng là Phạm Phú P4 nói “Qua gấp đi, có người đánh tôi”. Lúc này, Phạm Phú Quốc P, Phạm Phú Quốc A (P, A là hai con của ông P4) và Võ Minh T1 đang ở cạnh ông P4 nên ông P4 kêu P qua nhà bà S xem đã xảy ra việc gì với bà B. Nghe vậy, P liền gọi điện thoại cho bà B thì bà B nói “Qua đây liền đi”. P rủ A và T1 đi cùng, P điều khiển xe gắn máy Honda Winner biển số 59H1-XX của T1 chở T1, A điều khiển xe gắn máy hiệu Dream biển số 51P9-YY cùng đi qua nhà bà S.

Khi đến nhà của bà S thì A và T1 đứng ngoài đường trông xe, còn P đi theo bà B vào phía sau nhà, vừa đi P vừa tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu để cầm ở tay phải, khi đến trước cửa nhà vệ sinh thì gặp và đứng đối diện ông L cách khoảng 01 mét, nhưng P đứng hơi lùi về phía sau so với bà B. Tại đây, bà B nói với ông L “Hồi nãy ông hung hăng với tôi, giờ ông hung hăng đi”, ông L nói “Mày muốn gì?” thì P bước tới, tay phải cầm vành nón bảo hiểm đánh một cái theo chiều ngang từ phải qua trái theo hướng đứng của P trúng vào phần mặt bên trái ông L làm ông L loạng choạng té ngã, phần mặt bên trái của ông L tiếp tục va đập vào bồn rửa mặt ở phía trước phòng vệ sinh, sau đó ông L tiếp tục ngã ngửa đập đầu xuống nền nhà rồi bất tỉnh. Sau đó, ông L được đưa đi cấp cứu và đến ngày 30/5/2018 thì ông L xuất viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/TgT.18 ngày 01/6/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của ông Nguyễn Văn L có tỷ lệ 42%, thương tích do vật tày tác động nhiều lần gây ra.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Phú Quốc P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo:

Ngày 19/8/2019, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/8/2019, đại diện theo ủy quyền của bị hại là Nguyễn Trần Ngọc K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị S có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi của bà Trương Thị Ngọc B và xem xét về mức bồi thường thiệt hại. Xét thấy đơn kháng cáo nêu trên làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

- *Xét nội dung kháng cáo yêu cầu xem xét lại hành vi của bà Trương Thị Ngọc Bích:*

Xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 15/4/2018, sau khi đi uống bia, ông Nguyễn Văn L về đến nhà thuê thì ông L la mắng con gái là Nguyễn Trần Ngọc K nên bà Trần Thị S nhờ bà Trương Thị Ngọc B đi vào trong nhà xem sự việc

dẫn đến bà B và ông L xảy ra gây gổ, cãi nhau. Sau đó, bà B đã gọi điện thoại cho chồng là Phạm Phú P4, nhưng ông P4 không qua, mà con của bà B là Phạm Phú Quốc P đi qua nhà ông L. Tại trước cửa phòng vệ sinh trong nhà ông L, bà B chỉ nói với ông L “Hồi nãy ông hung hăng với tôi, giờ ông hung hăng đi” thì ông L nói “Mày muốn gì?”, ngay lúc đó P cầm nón bảo hiểm đánh ông L gây ra thương tích như giám định ở trên. Tại phiên tòa, bà Trần Thị S cho rằng bà B là người chủ mưu trong việc đánh ông L nên cần xử lý hình sự đối với bà B. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng không có chứng cứ nào xác định bà B gọi bị cáo P đến để đánh ông L và việc bị cáo P dùng nón bảo hiểm đánh ông L là hành vi bộc phát nhất thời của bị cáo P. Về phía bà B không hề tham gia đánh ông L và cũng không có hành vi xúi giục bị cáo P đánh ông L, sau khi ông L bị bất tỉnh thì bà B và một số người khác đã đưa ông L đi cấp cứu. Do đó không có căn cứ để cho rằng bà B đồng phạm với bị cáo P trong việc Cố ý gây thương tích đối với ông L nên yêu cầu kháng cáo xem xét lại hành vi của bà Bích là không có cơ sở chấp thuận.

- Về yêu cầu kháng cáo xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại:

Phía bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà S yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền được thể hiện theo đơn yêu cầu bồi thường ngày 08/10/2018 và theo đơn yêu cầu bồi thường ngày 12/8/2019. Cụ thể là: chi phí điều trị thương tích là 112.636.498 đồng; tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện là 350.000 đồng/ngày x 52 ngày = 18.200.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc tại nhà là 350.000 đồng/người/ngày x 32 ngày = 9.000.000 đồng; tiền mua 08 hộp sữa Ensure là 5.520.000 đồng; tiền mua 10 lốc sữa nước Ensure là 2.190.000 đồng; tiền mua 05 gam tai yến là 16.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/10/2018 là: 350.000 đồng/người/ngày x 180 ngày = 63.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc từ ngày 15/10/2018 đến ngày 15/6/2019 là: 350.000 đồng/người/ngày x 270 ngày = 94.500.000 đồng; tiền mua thuốc điều trị hằng ngày cho ông L tại nhà từ ngày 18/10/2018 là 125.000 đồng x 270 ngày = 33.750.000 đồng; tiền mua sữa bồi dưỡng cho người bệnh là 22.640.000 đồng; tiền xe đi lại để lấy cây Inox trong mặt là 9.640.000 đồng; tiền giám định sức khỏe cho ông L 19.264.000 đồng; tiền thu nhập bị mất 1.000.000 đồng x 16 tháng = 16.000.000 đồng. Tổng cộng là: 422.340.498 đồng.

Xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Phú Quốc P đã đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản sau: chi phí điều trị thương tích là 112.636.498 đồng; tiền mua 10 lốc sữa nước Ensure là 2.190.000 đồng; tiền xe đi lại để lấy cây Inox trong mặt là 9.640.000 đồng; tiền thu nhập bị mất 16.000.000 đồng, tổng cộng là 140.466.498 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại chi phí thuê người chăm sóc là 350.000 đồng/ngày/người x 45 ngày (điều trị tại bệnh viện) = 15.750.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là: 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở) x 25 tháng = 37.250.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến

gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường với số tiền nêu trên là 193.466.498 đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và bà Trần Thị S không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường với số tiền cao hơn số tiền 193.466.498 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền 193.466.498 đồng là phù hợp và có căn cứ. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường với số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên và bồi thường thêm tiền thuê người chăm sóc bị hại tại bệnh viện với thời gian 07 ngày là 2.450.000 đồng, đồng thời bồi thường thêm tiền mua 08 hộp sữa Ensure là 5.520.000 đồng, nên ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng khoản tiền bồi thường thiệt hại từ 193.466.498 đồng thành 201.436.498 đồng.

[4] Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Phú Quốc P bồi thường cho bị hại tổng số tiền 201.436.498 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại là 10.071.825 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Phú Quốc P, bị hại là ông Nguyễn Văn L không phải nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị S không phải nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại là ông Nguyễn Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị S và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Phạm Phú Quốc P 06** (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

Buộc Phạm Phú Quốc P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 201.436.498 đồng (hai trăm linh một triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Phú Quốc P phải nộp số tiền 10.071.825 đồng (mười triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Phú Quốc P, bị hại là ông Nguyễn Văn L không phải nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị S không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL,NVLQ; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Thi hành án quận Tân Phú; (2)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (26). (6)

**Ngô Ngọc Thắng**

